

Số: 178/QĐ-CĐBIDV

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra
Công đoàn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam

BAN CHẤP HÀNH CÔNG ĐOÀN NGÂN HÀNG TMCP ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN VIỆT NAM (BIDV)

Căn cứ Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 64/QĐ-CĐNH ngày 25/03/2026 của Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng Việt Nam về việc ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Công đoàn Ngân hàng Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số /QĐ-CĐBIDV ngày /05/2026 của Ban Chấp hành Công đoàn BIDV về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Công đoàn BIDV;

Căn cứ ý kiến thống nhất của các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn BIDV đối với nội dung Quy chế làm việc của Ủy ban kiểm tra Công đoàn BIDV;

Xét đề nghị của Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra và Thường trực Công đoàn BIDV.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm tra Công đoàn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 129/QĐ-CĐNHĐT&PT ngày 15/05/2024 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ủy ban kiểm tra Công đoàn BIDV.

Điều 3. Ủy ban kiểm tra Công đoàn BIDV, các đồng chí ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Cơ quan Công đoàn và các Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn BIDV căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBKT Công đoàn NHVN (để b/c);
- Lưu: VT.

TM. BAN CHẤP HÀNH
CHỦ TỊCH



Trần Phương

QUY CHẾ LÀM VIỆC
của Ủy ban kiểm tra Công đoàn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-CĐBIDV ngày /03/2026
của Ban Chấp hành Công đoàn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam)

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Chức năng của Ủy ban kiểm tra

1. Ủy ban kiểm tra (UBKT) Công đoàn Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (Công đoàn BIDV) là cơ quan kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành Công đoàn BIDV mà trực tiếp, thường xuyên là của Ban Thường vụ, Thường trực Ban Thường vụ, thực hiện quyền hạn và trách nhiệm trong kiểm tra, giám sát, xử lý kỷ luật và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của Công đoàn BIDV theo quy định của Luật Công đoàn, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và các quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. UBKT Công đoàn BIDV do Ban Chấp hành Công đoàn BIDV bầu ra, được Công đoàn Ngân hàng Việt Nam (Công đoàn NHVN) quyết định công nhận, chịu sự lãnh đạo của Ban Chấp hành Công đoàn BIDV và hướng dẫn chỉ đạo của UBKT Công đoàn NHVN; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Chương II
NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBKT

1. Nhiệm vụ của UBKT

a) Có trách nhiệm giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn BIDV xây dựng và triển khai chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát toàn khóa và định kỳ hằng năm; hướng dẫn, chỉ đạo và kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý kỷ luật theo quy định của Luật Công đoàn, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và hướng dẫn của Công đoàn NHVN.

b) Tổ chức thực hiện kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam, kiểm tra, giám sát việc thu, phân phối, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản, hoạt động kinh tế của công đoàn cùng cấp và cấp dưới theo chương trình, kế hoạch kiểm tra được duyệt và chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn BIDV về kết quả kiểm tra, giám sát. Quá trình kiểm tra, giám sát nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm phải báo cáo kịp thời và đề xuất biện

pháp xử lý; đồng thời có trách nhiệm giám sát, chỉ đạo để cá nhân, đơn vị vi phạm thực hiện theo đúng quy định.

c) Có trách nhiệm báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát, đồng thời đề xuất chương trình hoạt động công tác kiểm tra, giám sát tại các Hội nghị thường kỳ của Ban Chấp hành Công đoàn BIDV.

d) Giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn BIDV tiếp nhận và đề xuất giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền giải quyết của tổ chức Công đoàn; tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn BIDV tham gia với Ban lãnh đạo BIDV giải quyết khiếu nại, tố cáo của đoàn viên, người lao động theo quy định của pháp luật.

e) Có trách nhiệm tổ chức tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát công đoàn đối với Ủy viên UBKT cùng cấp và cấp dưới.

2. Quyền hạn của UBKT

a) Được quyền kiểm tra, giám sát Ban Chấp hành, ủy viên Ban Chấp hành, cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn cùng cấp và tổ chức công đoàn cấp dưới về thực hiện Điều lệ, nghị quyết, các quy định của tổ chức công đoàn và quy định của Đảng và Nhà nước; chủ động tìm hiểu, phát hiện, tổ chức kiểm tra, đồng thời kiến nghị, đề xuất, tham mưu xử lý kỷ luật cán bộ, đoàn viên công đoàn cùng cấp và cấp dưới khi có vi phạm.

b) Được xem xét, quyết định xử lý kỷ luật cán bộ, đoàn viên công đoàn khi có vi phạm theo thẩm quyền quy định xử lý kỷ luật trong tổ chức công đoàn.

c) Được quyền yêu cầu tổ chức công đoàn và người chịu trách nhiệm của tổ chức công đoàn, cán bộ công đoàn, đoàn viên công đoàn được kiểm tra, giám sát có trách nhiệm báo cáo, cung cấp các tài liệu cho công tác kiểm tra, giám sát và trả lời những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra, giám sát.

d) Có quyền chủ động xây dựng chương trình, kế hoạch, nội dung, thời gian, đối tượng, thành phần, hình thức kiểm tra, giám sát; kiến nghị với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ về chủ trương, biện pháp khắc phục những tồn tại, thiếu sót trong quản lý tài chính, tài sản, xây dựng cơ bản, những vấn đề về thi hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và về công tác kiểm tra, giám sát; tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ trong việc tham gia với các đơn vị chức năng liên quan kiểm tra, giám sát việc thực hiện Luật phòng chống tham nhũng, Luật thực hành tiết kiệm chống lãng phí,...

e) Thông báo kết luận kiểm tra, giám sát và đề xuất các hình thức xử lý với Ban Thường vụ Công đoàn BIDV. Những kiến nghị, đề xuất của Ủy ban kiểm tra Công đoàn BIDV không được Ban Thường vụ giải quyết, thì có quyền báo cáo với Ban Chấp hành Công đoàn BIDV và báo cáo lên Ủy ban kiểm tra Công đoàn NHVN.

f) Được sử dụng con dấu của Ban Chấp hành Công đoàn BIDV đối với các văn bản giấy tờ liên quan đến UBKT theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam.

Điều 3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy viên UBKT

1. Có trách nhiệm tham gia các hoạt động của UBKT, tham gia các cuộc kiểm tra, giám sát khi được trưng tập và thực hiện nhiệm vụ theo phân công của Chủ nhiệm UBKT. Ủy viên UBKT được cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình hoạt động của UBKT Công đoàn BIDV.

2. Có trách nhiệm báo cáo (định kỳ hoặc đột xuất) tình hình hoạt động, kết quả công tác và những vấn đề phát sinh ở lĩnh vực được phân công phụ trách, hoặc thuộc phạm vi trách nhiệm của UBKT cho Chủ nhiệm UBKT.

3. Chịu trách nhiệm trước UBKT Công đoàn BIDV về những công việc được phân công phụ trách.

4. Có quyền kiến nghị, đề xuất các giải pháp giải quyết công việc thuộc phạm vi trách nhiệm được phân công nhằm đảm bảo chất lượng, hiệu quả công việc.

5. Được mời dự các Hội nghị của Ban Chấp hành và Đại hội Công đoàn BIDV (trừ quyền biểu quyết) và được hưởng các chế độ theo quy định của Nhà nước, Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, Công đoàn NHVN và Công đoàn BIDV.

6. Được học tập, bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ về công tác kiểm tra, giám sát.

Điều 4. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ nhiệm UBKT

Ngoài các nhiệm vụ quyền hạn chung của Ủy viên Ủy ban kiểm tra theo Điều 3 của Quy chế này, Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Chủ nhiệm UBKT Công đoàn BIDV là người đứng đầu UBKT Công đoàn BIDV, chịu trách nhiệm trước Ban Chấp hành, Ban Thường vụ và UBKT Công đoàn BIDV về mọi hoạt động của UBKT. Thay mặt UBKT tổ chức, chỉ đạo, điều hành, hướng dẫn mọi hoạt động của UBKT.

2. Trực tiếp tham mưu, đề xuất chương trình, kế hoạch, nội dung, phương thức hoạt động của UBKT với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn BIDV. Ký các văn bản chuyên đề của UBKT.

3. Được quyền triệu tập, chủ trì các Hội nghị chuyên đề về công tác kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả hoạt động của UBKT với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn BIDV và UBKT Công đoàn NHVN.

Điều 5. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phó Chủ nhiệm UBKT

Ngoài các nhiệm vụ quyền hạn chung của Ủy viên Ủy ban kiểm tra theo Điều 3 của Quy chế này, Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra có nhiệm vụ và quyền hạn như sau:

1. Có trách nhiệm nghiên cứu, tham mưu, giúp việc cho Chủ nhiệm UBKT trong việc triển khai và tổ chức thực hiện các mặt công tác của UBKT.

2. Có trách nhiệm tổ chức triển khai, giải quyết những công việc thuộc thẩm quyền và chịu trách nhiệm trước UBKT và Chủ nhiệm UBKT về những công việc được phân công.

3. Được thay mặt Chủ nhiệm UBKT thực hiện các công việc có liên quan khi Chủ nhiệm vắng mặt; hoặc được uỷ quyền và phải báo cáo lại kết quả thực hiện khi Chủ nhiệm có mặt.

Chương III

NGUYÊN TẮC, CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC VÀ MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Nguyên tắc, chế độ làm việc

1. UBKT Công đoàn BIDV làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ, làm việc theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số. Ủy viên UBKT phải chịu trách nhiệm trước UBKT và Chủ nhiệm UBKT về những công việc được phân công phụ trách.

2. Tại Hội nghị của UBKT Công đoàn BIDV, các Ủy viên UBKT có quyền dân chủ thảo luận, quyết định các công việc thuộc thẩm quyền của UBKT và có trách nhiệm tuân thủ các nội dung mà Nghị quyết đã thông qua.

3. Tổ chức chỉ đạo và điều hành các công việc của UBKT là Chủ nhiệm hoặc Phó Chủ nhiệm UBKT khi được ủy quyền.

4. Các dự thảo văn bản quan trọng, các dự thảo báo cáo của UBKT Công đoàn BIDV phải được tổ chức lấy ý kiến các Ủy viên UBKT.

5. Chương trình, kế hoạch hoạt động của UBKT Công đoàn BIDV phải được Ban Chấp hành Công đoàn BIDV thông qua.

6. Các quyết định, kết luận, thông báo của UBKT Công đoàn BIDV về công tác kiểm tra, giám sát, thi hành kỷ luật phải được thông báo công khai bằng hình thức phù hợp đến tổ chức, cá nhân có liên quan.

7. Nhiệm kỳ của UBKT Công đoàn BIDV cùng nhiệm kỳ của Ban Chấp hành Công đoàn BIDV.

Điều 7. Mối quan hệ công tác

1. Đối với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn BIDV

a) UBKT Công đoàn BIDV là cơ quan tham mưu, giúp việc cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn BIDV về các mặt công tác có liên quan đến hoạt động kiểm tra và công tác giám sát trong hệ thống Công đoàn BIDV.

b) Ban Chấp hành Công đoàn BIDV quyết định nhân sự UBKT; ra Nghị quyết và cụ thể hóa những quy định về tổ chức, trách nhiệm, quyền hạn của UBKT theo quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam. Ban Chấp hành Công

đoàn BIDV mà trực tiếp là Ban Thường vụ Công đoàn BIDV chỉ đạo mọi hoạt động của UBKT giữa các kỳ họp của Ban Chấp hành.

c) UBKT Công đoàn BIDV có trách nhiệm tổ chức kiểm tra Công đoàn BIDV về tài chính, tài sản tại Cơ quan Công đoàn BIDV; kiểm tra, giám sát việc chấp hành Điều lệ Công đoàn Việt Nam và việc tổ chức Nghị quyết Đại hội, Nghị quyết và chỉ đạo của Công đoàn NHVN, các Nghị quyết và chương trình công tác của Ban Chấp hành; kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm Điều lệ Công đoàn Việt Nam và giám sát việc thực hiện các quy định của Nhà nước, của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam và của Công đoàn NHVN.

d) UBKT Công đoàn BIDV có trách nhiệm tiếp nhận, nghiên cứu, tham mưu giúp Ban Thường vụ, Ban Chấp hành Công đoàn BIDV giải quyết hoặc tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh của đoàn viên, người lao động. Trường hợp khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lên UBKT Công đoàn NHVN để được hướng dẫn, chỉ đạo.

e) Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn BIDV tạo điều kiện để UBKT thực hiện nhiệm vụ. UBKT được sử dụng kinh phí hoạt động của Công đoàn BIDV và con dấu của Ban Chấp hành Công đoàn BIDV.

f) Ủy viên UBKT được mời dự các cuộc họp của Ban Thường vụ, Ban Chấp hành khi có nội dung liên quan đến công tác kiểm tra, giám sát cần được làm rõ.

g) Quá trình thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát nêu những kiến nghị, đề xuất của UBKT không được giải quyết thì UBKT có quyền báo cáo cấp trên theo quy định.

2. Đối với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT Công đoàn các cấp CĐCS trực thuộc và cán bộ làm công tác kiểm tra

a) UBKT Công đoàn BIDV có quyền tham gia với Ban Chấp hành, Ban Thường vụ CĐCS trong việc tổ chức, chỉ đạo, giám sát hoạt động của UBKT CĐCS trực thuộc nhằm đảm bảo hiệu quả, đúng quy định.

b) UBKT Công đoàn BIDV chỉ đạo, hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ và kiểm tra, giám sát đối với đội ngũ cán bộ làm công tác kiểm tra cũng như hoạt động của UBKT CĐCS.

c) Chỉ đạo, hướng dẫn UBKT CĐCS tiếp nhận, nghiên cứu, tham mưu giúp Ban Chấp hành, Ban Thường vụ CĐCS giải quyết hoặc tham gia giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, đoàn viên, người lao động ở CĐCS. Trường hợp khó khăn, vướng mắc cần báo cáo lên UBKT Công đoàn BIDV để được hướng dẫn, chỉ đạo.

d) Khi UBKT Công đoàn BIDV thực hiện kiểm tra, giám sát, các tổ chức và cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các yêu cầu do Đoàn kiểm tra nêu ra.

e) Theo dõi, giám sát, đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với UBKT CĐCS, cán bộ Công đoàn cùng cấp và CĐCS theo quy định của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam.

3. Đối với Cơ quan Công đoàn BIDV

a) Khi UBKT Công đoàn BIDV tổ chức thực hiện các cuộc kiểm tra, giám sát theo chỉ đạo của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Công đoàn BIDV, các Nhóm nghiệp vụ thuộc Cơ quan Công đoàn có trách nhiệm thực hiện theo yêu cầu của đoàn kiểm tra, giám sát. Khi cần thiết UBKT Công đoàn BIDV đề xuất trưng tập cán bộ nghiệp vụ tại Cơ quan Công đoàn tham gia đoàn kiểm tra, giám sát.

b) Đối với việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, nếu nội dung có liên quan đến nhiệm vụ của Nhóm nghiệp vụ nào thì Nhóm nghiệp vụ đó có trách nhiệm phối hợp với UBKT Công đoàn BIDV giải quyết và tham gia giải quyết.

4. Đối với các đơn vị liên quan

UBKT Công đoàn BIDV phối hợp với các đơn vị có liên quan để triển khai hiệu quả hoạt động kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của tổ chức công đoàn trong hệ thống BIDV.

Điều 8. Hội nghị Ủy ban kiểm tra

1. Ủy ban kiểm tra họp định kỳ 03 tháng 01 lần, họp đột xuất khi cần.
2. Hội nghị UBKT được tiến hành khi có ít nhất hai phần ba (2/3) số Ủy viên UBKT tham dự, các quyết nghị của UBKT phải được trên 50% Ủy viên UBKT có mặt tán thành.
3. Hội nghị UBKT thảo luận, thông qua chương trình công tác hoạt động của UBKT; báo cáo kết quả hoạt động kiểm tra, giám sát; đồng thời đề xuất, kiến nghị những vấn đề thuộc nhiệm vụ, chức năng, quyền hạn liên quan đến UBKT.

Điều 9. Chế độ thông tin, báo cáo

1. Tại các kỳ họp của Ban Chấp hành Công đoàn BIDV, Chủ nhiệm UBKT (hoặc người được Chủ nhiệm UBKT uỷ quyền) có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động và đề xuất chương trình công tác của UBKT với Ban Chấp hành Công đoàn BIDV.
2. Cuối nhiệm kỳ, UBKT Công đoàn BIDV tiến hành tổng kết hoạt động kiểm tra, giám sát, tổng kết việc thực hiện quy chế làm việc của UBKT Công đoàn BIDV báo cáo với Ban Chấp hành Công đoàn BIDV.
3. Các Ủy viên UBKT có trách nhiệm thường xuyên trao đổi thông tin, phát hiện những vấn đề vướng mắc trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và đề xuất những chủ trương, biện pháp giải quyết với UBKT Công đoàn BIDV.

4. Báo cáo kiểm tra, giám sát, văn bản có nội dung hướng dẫn, chỉ đạo và những vấn đề có nội dung liên quan đến hoạt động của UBKT Công đoàn BIDV phải được gửi tới các Ủy viên Ban Chấp hành và Ủy viên UBKT.

5. Các Thông báo kết luận kiểm tra, Thông báo kết quả giám sát được gửi đến các đơn vị được kiểm tra, giám sát, thành viên Đoàn kiểm tra, Ban lãnh đạo Công đoàn BIDV và UBKT Công đoàn NHVN (đối với Kết luận kiểm tra đồng cấp).

Ngoài các quy định trên, tùy theo yêu cầu, Chủ nhiệm UBKT quyết định việc gửi các văn bản, kết luận, thông báo của UBKT cho các tổ chức, cá nhân có liên quan và có thẩm quyền để cùng phối hợp giải quyết.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Tổ chức thực hiện

1. Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, UBKT Công đoàn BIDV, Cơ quan Công đoàn BIDV và các CĐCS trực thuộc chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Các CĐCS trực thuộc căn cứ Quy chế này để xây dựng Quy chế làm việc của UBKT công đoàn cấp mình, phù hợp các quy định của Điều lệ Công đoàn Việt Nam, các hướng dẫn của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam và của Công đoàn BIDV.

3. Việc sửa đổi, bổ sung, thay thế Quy chế này do Ban Chấp hành Công đoàn BIDV xem xét, quyết định.